

Cội Nguồn Tâm Thức Việt: Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên) (1)

Thay lời phi lộ

Trở về cội nguồn tâm thức Việt, phục hoạt và phát huy tinh hoa văn hóa Việt, nội lực của dân tộc, tái thiết con người trên tình thương, đặt nó trở lại đúng bản vị đích thực của nó, phục hồi vai trò giáo dục nhân bản tâm linh qua thiên chức làm mẹ của người phụ nữ. Mẹ là người cảm nhận chuyển tải suối nguồn yêu thương vô tận của Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên) **cội nguồn tâm thức Việt** vào thai nhi, tâm truyền tâm, không qua sách vở kinh điển.

Với những thế hệ được mẹ cấy trồng hạt giống tình thương uyên nguyên không mang nhãn hiệu phe nhóm hay màu sắc tôn giáo tổ chức, mới có thể xây dựng một xã hội chan hòa tính người và tình người trong nên văn minh nhân bản tâm linh, với chế độ chính trị điều hợp nhân tính, mang tính hòa bình, nhân bản trong bản sắc tự nhiên của dân tộc qua lăng kính nhân chủ và dân chủ, dung hợp được tự do bình đẳng và thượng tôn luật pháp.

Nguồn nào? (2)

Không thể ngưng ở tam giáo (Nho – Lão – Phật). Một học giả người Mỹ không có tâm Việt hồn Việt chỉ với tinh thần khách quan và đầu óc không bị điều kiện hóa bởi tam giáo cũng thấy được khá chính xác về văn hóa Việt. Ông ta ví văn hóa Việt như một cây gậy, nhìn bề ngoài thấy phủ một lớp sơn Tây mỏng; cạo lớp sơn ấy đi, vẫn thấy phủ một lớp sơn Tàu có phần dày hơn; song cạo tiếp lớp sơn Tàu ấy nữa thì lộ ra cốt lõi gậy tre Việt Nam (3). Còn một lớp sơn khá dày mà tác giả quên đề cập đến đó là lớp sơn Ấn Độ (Phật giáo).

Trở về nguồn cũng không thể trở về văn hóa Phùng Nguyên, thời đại các vua Hùng dựng nước, thời đại ông Khổng Tử, ông Lão Tử và Thái Tử Tất Đạt Đa chưa có mặt trên trái đất.

Phải đi ngược lên, xa hơn nữa, vượt qua văn hóa Bắc Sơn với cái rìu Bắc Sơn nổi tiếng trên thế giới, đến tận nền văn hóa Hòa Bình muộn (12000-10000 năm trước Tây Lịch); nơi xảy ra cuộc cách mạng nông nghiệp trồng lúa nước, cách ngày nay 5000-6000 năm; nơi nảy sinh xóm làng (xã thôn tự trị) với tình hàng xóm láng giềng, sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình do lối sống (đình cư), cách làm ăn (trồng lúa nước) và môi trường sống tạo nên.

Từ những hiểu nghiệm sống trong nền văn hóa trồng lúa nước **ổn định lâu đời** --- nếp sống tương nhượng quần cư hài hòa trong xóm làng với tinh thần thực tiễn, tập tục có việc thì đến hết việc thì đi, với truyền thống hiếu hòa, tinh thần tương thân tương trợ tương ái lấy tình nghĩa làm đầu, v.v... --- **bước vào ngôi nhà tâm linh, đến tận cội nguồn văn hóa Việt, Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên)** nơi chứa đựng những phẩm tánh của tâm linh như tương nhượng, yêu thương (tình thương), hài hòa, cởi mở, bao dung, vị tha, nhẫn nhục, hy sinh, v.v.... Đó là những yếu tính nền tảng hình thành tâm thức Việt.

Tất cả các nét đặc trưng kể trên đã kết thành nếp sống Việt, Đạo Sống Việt thể hiện tâm thức Việt. Như vậy sống trọn vẹn với cuộc sống, nghĩa là trở về với “con người” và “cuộc sống” ngay tại đây và bây giờ là sống đạo, Đạo Làm Người, ngoài ra không có đạo nào khác.

Trở về với con người và cuộc sống với tình thương và trí tuệ thì dĩ nhiên sự ngăn cách lòng người do định kiến chủng tộc, đẳng cấp, ý thức hệ, chủ nghĩa và tôn giáo tạo nên được tháo gỡ một cách tự nhiên.

Tóm lại, có thể nói ngay từ thời cách mạng nông nghiệp lúa nước, tổ tiên mình mở của Âm Dương về tận cõi nguồn, cảm nhận chuyển tải Thiên Thu Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên) vào lòng người hòa quyện với dòng sống dân tộc, hình thành tâm thức Việt thể hiện qua xây dựng nếp sống tượng trưng quần cư hài hòa chan chứa tính người và tình người, sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình.

Dân tộc ta đã có nền tâm học: *Biển – Hóa – Thăng hoa – Hòa đồng*, hòa cùng vũ trụ, hội nhập vào dòng sống, qua quá trình giáo dục nhân bản tâm linh: *học ăn, học nói, học gói, học mở*, với những châm nang nhắc nhở chúng ta sống trọn vẹn với cuộc sống nếu không muốn nói, với chân lý: *“trông cơ trời đất liệu thời làm ăn”, “trăm hay xoay vào lòng”, “trăm nghe không bằng một thấy, trăm thấy không bằng một lần trải qua”, “kiến bò miệng chén”, “anh trước tôi sau, quay lại cái đầu anh sau tôi trước”, v.v....* Như vậy, không cần chạy vạy tìm cầu bên ngoài. Chân lý ở ngay trong cuộc sống, trong chính mình. Cho nên ông Krishmanurti đã khẳng định rằng hệ giây phút nào các bạn theo ai thì phút giây ấy các bạn ngưng theo chân lý. (4)

Chúng ta hãy quay trở về với chính mình, trăm hay xoay vào lòng, (vì) ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình (ca dao – tục ngữ), thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức, tái thiết con người trên tình thương, đặt nó trở lại đúng bản vị đích thực của nó (nam và nữ); đó là điều kiện thuận lợi trở thành người thiện lành đồng thời phục hoạt vai trò giáo dục nhân bản tâm linh của người phụ nữ qua thiên chức làm mẹ. Mẹ cảm nhận chuyển tải suối nguồn yêu thương vô tận của Thiên Thu Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên), nghĩa là cấy trồng hạt giống tình thương uyên nguyên vào thai nhi, tâm truyền tâm, không qua sách vở kinh điển để kiến tạo thể hệ con người đầy tính người và tình người, hội nhập vào dòng tâm thức, thực hiện con đường sống của dân tộc (Nhân Đạo), xây dựng nền văn minh nhân bản, xu hướng tất yếu của loài người, không cần kêu cầu đến tôn giáo, ý thức hệ, hay chủ nghĩa.

Ngày nay con Rồng cháu Tiên có mặt khắp nơi trên quả địa cầu, mang trong người bản sắc văn hóa nhân bản tâm linh, sẽ có cơ hội **đóng góp vào nhu cầu tâm thức mới của con người trong xu thế toàn cầu hóa.**

Chúng ta hãy mở rộng nền tâm học chan hòa tính người và tình người, công hiến sở trường và sở đắc của dòng sống sinh động lấy tình nghĩa làm đầu *“một bồ cái lý không bằng một tí cái tình”*, với đạo lý *“thương người như thể thương thân”*, phục hoạt vai trò giáo dục nhân bản tâm linh qua thiên chức làm mẹ của người phụ nữ. Tháo gỡ những vắn nạn đau thương cho con người do sự hội tụ và tương đồng của tôn giáo, chủ nghĩa tư bản và ý thức hệ công sản tạo nên.

Về tận cõi nguồn, xóa bỏ những ngăn cách lòng người, chúng ta ý thức được rằng mọi người đều là con **cùng cha** vì cùng **một cõi nguồn** là **sự sống**, cùng **một suối nguồn yêu thương từ mẹ** Thiên Nhiên, **cùng sống trong một ngôi nhà** là trái đất. Trở về với con người và cuộc sống ngay tại đây và bây giờ, gỡ bỏ sự ngăn cách của lòng người, xây dựng nếp sống hài hòa giữa người và người, sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình (tương

nhượng, chín bỏ làm mười, hòa cả làng) tạo tình cảm thân thiện giữa người với người (coi nhau như bát nước đầy là hơn). Với nền văn hóa nhân bản hiện thực loài người sẽ chung sống yên vui trong thanh bình thịnh vượng trong một thế giới chan hòa tính người và tính người.

Cội Nguồn Tâm Thức Việt: chuyển tải những biến dịch của tự nhiên vào dòng tâm thức, dòng sống.

Trở về vị trí đứng của mình trong khoảng thời gian và không gian này, **không trước không sau**, ý thức ngay mọi sự hiện tiền là hữu hạn còn thiên nhiên là vô hạn. Mỗi một cuộc sống là mỗi chuỗi biến dịch không ngừng nghỉ của thiên nhiên vào môi trường sống; môi trường sống tác động trên mầm sống tạo nên những cá biệt gọi là tự tánh. Từ tự tánh những cá biệt đó tự làm cho thích nghi với môi trường sống, quan sát theo thời gian những biến dịch tự nhiên của thiên nhiên tạo thành tính kiên nhẫn. Thuận theo tình huống lựa chọn thích hợp nhất, tốt nhất cho sự sống đó là tính hài hòa (*hòa cả làng*), và tình người (*thương người như thể thương thân*).

Chính đức tính hài hòa, và tình thương với lòng nhẫn nhục (kiên nhẫn) và tính tương nhượng cùng lòng trắc ẩn, con người làm cho cuộc sống được tiến hóa, thăng hoa như Tiên Rồng như nước bốc hơi, là một sự kết hợp tuyệt vời của người Việt với môi trường sống trong những biến dịch không ngừng nghỉ đã tạo cho dòng sống sinh động này một dòng TÂM THỨC sinh động thuận lý theo thiên nhiên.

Dòng TÂM THỨC sinh động này của bản sắc văn hóa dân tộc Việt là một chuyển tải những biến dịch của TỰ NHIÊN vào dòng sống, hay nói một cách khác chuyển tải THIÊN THƯ VÔ NGÔN của TRỜI ĐẤT vào dòng sống hay tâm thức con người. Vì dòng sống và tâm thức của người Việt là một, qua cảm nang: **Sống Làm Biết ↔ Biết Làm Sống.**

Sự Hình Thành Cảm Nang: “Sống Làm Biết ↔ Biết Làm Sống.” (5)

Cảm nang “sống – làm – biết, biết – làm – sống” hình thành từ đời sống thực tiễn của người nông dân trồng lúa nước, nếu không muốn nói là từ dòng sống của dân tộc – nó khắc hẳn tư tưởng “tri hành hợp nhất” của nòi Hán, phát sinh từ tư duy của một cá nhân, vẫn còn nằm trong chữ nghĩa hay sách vở, còn trong dò tìm, thuyết phục. Người học chữ Hán thường **bỏ cái thực** đuổi theo cái mới của người “tri hành hợp nhất”, trái lại người dân **bám sát cái thực** thuận lý theo thiên nhiên, tùy theo tình huống sống trọn vẹn với cuộc sống (“sống – làm – biết, biết – làm – sống”), thăng hoa con người và cuộc sống, hòa quyện vào dòng sống sinh động của dân tộc.

Để thấy rõ tính nhân bản và hiện thực của cảm nang do dòng sống sinh động của dân tộc tạo nên, chúng ta hãy lui trở về quá khứ, thật xa, xa thật xa....

Con người ra đời trong Trời Đất – “đầu đội trời chân đạp đất” – sống giữa thiên nhiên cùng muôn loài. Từ thưở ban sơ, con người học từ thiên nhiên và ở chính mình để tăng dần sự hiểu biết. Có thể nói rằng **thiên nhiên là ông thầy đầu tiên của con người** và mãi mãi là ông thầy vô tư vì diệu nếu con người chịu khó đề tâm quan sát học hỏi.

Trải qua tiến trình lâu dài hàng chục vạn năm, môi trường sống luôn luôn thay đổi. Nhờ quan sát học hỏi từ thiên nhiên và cuộc sống đầy linh động, con người cổ đại ngày càng hiểu biết hơn, hiểu ra được qui luật về chu kỳ của sự biến chuyển thời tiết, biết được tính chất của đất đai, hiểu quy luật vận hành của thiên nhiên cùng muôn vật.

Những tri thức thực nghiệm đó giúp cho con người cổ đại thích nghi với môi trường sống để tồn tại và phát triển về mọi mặt vật chất lẫn tinh thần.

Thời đại không sách vở, kinh điển, không học thuyết này học thuyết kia, không mở mắt, không động não, không mở lòng để cảm nhận, con người không sống nổi. Tìm những trái ăn được qua quan sát các loài chim ăn trái trên cành, con sóc lượm quả dưới đất

Sau một thời gian dài, từ săn bắt hái lượm, đào củ, người Việt cổ ở Hòa Bình (tiên thân của dân tộc Việt Nam) biết thuần hóa cây lúa hoang thành giống lúa trồng dưới ruộng nước và thuần hóa thú vật (heo, mèo, chó, trâu, v.v...), chuyển sang đời sống định canh định cư: trồng trọt, trồng lúa nước và nuôi gia súc.

Ai đã dạy họ trồng trọt?

Phải chăng môi trường sống (thiên nhiên) và đời sống thực tiễn là ông thầy của họ?

Thường ngày họ hái lượm quả chín ở trong rừng sâu đem về hang động, ăn xong, vứt hạt xuống đất ẩm, hạt nảy sinh mầm, mọc lên cây, sinh hoa kết trái Từ đó họ phá rừng trở thành vườn nương, vườn tược trồng cây ăn trái, đồi nương trồng rau dưa, bầu bí, khoai đủ loại ... trồng lúa

Thế là nghề nông xuất hiện, đánh dấu một bước tiến bộ quan trọng trong đời sống của cư dân Hòa Bình. Từ những kinh nghiệm trồng trọt, họ nhận ra được nước giúp cho thảo mộc tăng trưởng mạnh và tốt tươi, nên họ tìm cách thuần hóa lúa hoang trở thành cây lúa trồng dưới ruộng nước. Cho nên văn hóa Việt gọi là văn hóa lúa nước.

Làm để sống mà làm thì phải quan sát. Quan sát để học. Học để biết, biết để làm, làm để sống. Rồi vừa làm vừa học, làm đến đâu học đến đó. Biết đến đâu sống đến đó. Biết rồi bảo nhau cùng biết để thăng tiến con người. Thăng tiến con người đồng nghĩa với thăng tiến xã hội, và ngược lại. Vì sống phải làm mà làm thì tăng sự hiểu biết “sống – làm – biết” và ngược lại “biết – làm – sống”.

Kinh nghiệm sống cho biết, con người học hỏi bằng **tâm**: cảm nhận, trực nhận; học hỏi bằng **mắt**: quan sát; học bằng **tay**: lao động; học bằng **ốc**: suy tu, nhận xét, sáng tạo.

Người nông dân trồng lúa nước phải quan sát trời (thời tiết) trăng sao, đất đai, mưa gió thật tỉ mỉ để hoạch định công việc cày cấy, để sẵn sóc, chăm bón đồng ruộng.

Sống với nghề nông trồng lúa nước ổn định lâu đời cách ngày nay 5000-6000 năm (thời đại văn hóa Hòa Bình) nông dân Hòa Bình (tiên thân của dân tộc Việt Nam), với kinh nghiệm sống thực tiễn “sống – làm – biết, biết – làm – sống”, thấu hiểu rằng muốn giải quyết các khó khăn

trong cuộc sống thì phải **nhìn thẳng vào sự thực trong hiện tại** (thực tại); về sau ông cha ta diễn tả cái biết đó bằng: “*trông cơ trời đất liệu thời làm ăn*” tức cảm nhận **thiên nhiên** (Thiên Thu Vô Ngôn của Trời Đất) và thực tại.

Cảm và nhận **quy luật dịch lý của thiên nhiên**, của trời đất, lòng mình hòa cùng vũ trụ vạn vật: tâm ta và tâm vũ trụ là một, giống nhau, để từ đó rút ra (nhận ra) những quy luật, những bài học được thể nghiệm, **chứng nghiệm từ kinh nghiệm sống thực tế**, xây dựng nếp sống hài hòa: hài hòa giữa thân và tâm (thân tâm hài hòa, trở về với chính mình thẳng hoa như Tiên Rồng, như nước bốc hơi), hài hòa giữa người với người (sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình – hòa cả làng), để chung sống yên vui thanh bình, hài hòa giữa người với thiên nhiên để thẳng hoa cuộc sống và con người, theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ với định hướng hòa cùng vũ trụ.

Giáo Dục Nhân Bản Tâm Linh

Dựa vào chính sức mình là chính (*hết gạo cạo thêm khoai, chẳng cần ai, chẳng lụy ai*) đã tạo cho người Việt đức tính tự tin trong sáng; họ đã coi Trời (Dương) là Cha, Đất (Âm) là Mẹ. Lấy đạo hiếu làm đầu, người thờ người qua tục thờ cúng **Ông-Bà**, người thờ người còn gì nhân bản hơn; thờ cội nguồn sự sống là **Trời** và **Đất**. Rồi khái quát hóa Trời là cha, Rồng Lạc Long, Đất là mẹ, Tiên Âu Cơ. Theo thời gian theo nhu cầu của cuộc sống, suốt chiều dài của dòng sông khi có nhu cầu đòi hỏi thì tự trong nếp sống quần cư đã sản sinh ra những thiên tài hay nhân tài cống hiến những công đức anh hùng mà hồn vẫn luôn hòa quyện với núi sông, thành hồn thiêng sông núi, và được dân tộc thờ phượng trang nghiêm.

Người Việt tự ngàn xưa qua thần tổ kếp **Tiên Rồng** đã về tận cội nguồn của **Thiên Thu** viết nên hiến pháp đầu tiên của dân tộc, **mọi người sinh ra đều bình đẳng** qua biểu tượng bọc trăm trứng nở trăm con cùng một lúc, và nói lên mối liên hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên. Tức là người Việt đã trải tấm lòng của mình (trái gan trái mật) thuận lý theo những biến dịch của thiên nhiên kiến tạo thành dòng sống với những bản sắc của nền giáo dục **nhân bản tâm linh: học ăn, học nói, học gói, học mở**.

Người Việt đã có nếp sống thuận lý theo những biến dịch tự nhiên của thiên nhiên, tâm linh con người được hòa quyện với HƯ KHÔNG một cách tự nhiên, theo ngôn ngữ ngày nay được gọi là TỰ DO. Một nền tâm linh hoàn toàn tự do không bị trói buộc bởi bất cứ màu sắc, chủ nghĩa ý thức hệ, hay tôn giáo. Tâm linh hoàn toàn tự do, hạt giống tình thương uyên nguyên mới có điều kiện thuận lợi phát triển hồn nhiên trong sáng; tâm linh hoàn toàn tự do mới có tự chủ và sáng tạo.

Hương hoa của cuộc sống ngàn năm vẫn vậy vì nó tự nhiên như thiên nhiên... **Người nông dân trân quý cây cỏ, các loài vật và săn sóc như con mọn**, gói gắm tâm tình mình vào thiên nhiên, chọn lựa phẩm vật tinh khiết hoa thơm trái ngọt với ly nước trong lành cúng dâng để nói lên lòng thành. Vì hoa trái không kết tụ trong một ngày mà có hương có sắc, lòng người chăm bón từng gốc cây, nâng niu từng nhánh đơm nụ, theo mùa theo tiết, khi lễ vật dâng cúng tỏa hương tỏa sắc hòa với lòng người vẫn phẳng phất thường ngày trong cuộc sống. **Đây là kết tụ của lòng người và thiên nhiên một điển dịch** xuyên suốt của không gian và thời gian, ngay

nơi hiện tiền ta vẫn thấy được tình thương của tổ tiên và con cháu mai sau nơi những nẻo đường của đất nước.

Lòng người trải dài với thiên nhiên, không bị một vương bận, tâm hồn luôn được trong sáng, mộc mạc, chân tình, nên cuộc sống tự nó tạo được những giá trị đạo đức cao quý thích nghi theo thời gian và không gian để sống và trường tồn.

Trên đường tìm về cội nguồn của bản sắc văn hóa Việt tức là về tận cội nguồn của thiên nhiên với nền tâm thức dân tộc, qua ca dao và tục ngữ như những thông điệp sống truyền vào lòng người, được diễn dịch qua các nghệ thuật dân gian trong các sinh hoạt thường ngày, thích nghi theo thời gian và không gian, thể hiện tiềm năng và nội lực của dân tộc.

Trăm Hay Xoay Vào Lòng (6)

Cũng như muôn loài dưới ánh nắng mặt trời đều phải mưu sinh để sinh tồn. Riêng xã hội con người qua những tiến trình của thời đại, chúng ta nhận thấy đã trải qua các nếp sống của nông nghiệp, kỹ nghệ, kỳ nguyên tin học.... Những hệ lụy của từng nếp sống như phong kiến, quân chủ cho thời kỳ đầu của nông nghiệp như thế nào đó chúng ta có thể cảm nhận được qua những đền đài lăng tẩm, những di tích của những tư tưởng muốn lưu danh thiên cổ.... Thời kỳ kỹ nghệ kéo theo những cơn lốc lợi nhuận của thực dân, đế quốc, những mưu cầu bành trướng hùng cứ, phát triển sức mạnh bạo lực về mặt vật chất.

Sự việc cứ chồng chất theo tháng ngày tạo ra những hệ lụy của nó là tư tưởng hay nói một cách khác đó là sự hội tụ và tương đồng cùng sự phát triển của các chủ nghĩa, các tổ chức tôn giáo và các hệ thống giáo dục của nó. Hiện nay loài người đã tìm ra ánh sáng của nền văn minh tin học; nhưng nghèo đói chưa giải quyết được vẫn còn tồn tại khắp nơi đặc biệt là ở Phi Châu và Ấn Độ; con người vẫn còn lệ thuộc và ràng buộc trong những thế lực tàn bạo làm phân rã trong lòng người và hủy hoại sinh lực sống của con người, vì thế việc khẩn thiết là phải xây dựng nền giáo dục nhân bản tâm linh, để đáp ứng quần bình vật chất và tinh thần trong thời đại tin học mới có **được nếp sống văn minh hiện hòa**, nhân loại mới có thể chung sống yên vui trong thanh bình thịnh vượng, trong nền văn minh nhân bản.

Làm sao con người ở thế kỷ 21 có thể tự hào là văn minh, khi giàu nghèo quá chênh lệch, bất công trong việc quản lý tài nguyên thiên nhiên của loài người, đưa nhau sản xuất vũ khí tối tân, giải quyết mâu thuẫn bằng khủng bố, chiến tranh?

“Họ ca tụng văn minh nhưng thực chất là dã man cuồng loạn. Họ nói đến tự do nhưng thực chất là giam giữ con người trong nô lệ của ý thức hệ và tôn giáo. Họ chủ trương hòa bình, nhưng thực chất là giành giật nhau từ thế xác đến linh hồn. Họ hô hào tình thương, bác ái nhưng thực chất là hận thù đối nghịch (chia phân manh múa tình người)... thân phận con người thật sự chỉ còn là khổ đau rách nát giữa những bảng quảng cáo vô cùng hoa lệ!” (Su Viên Minh, Thư Thầy Trò, Trang 86).

Qua các nền văn minh bị sụp đổ như Hy Lạp, Ai Cập, La Mã... cái này bị suy thoái cái khác tiếp tục nảy sinh lập đi lập lại các chu kỳ rục rã và tàn rụi trong cùng một ý tưởng **tước đoạt quyền làm chủ của thiên nhiên, tức là tước đoạt cái quyền làm người của con người.**

Thời gian chứng minh cho ta thấy được rằng đừng bao giờ lấy cái kiếp phù sinh ngắn hạn, ngạo mạn bẻ nạng chống thiên nhiên. Điều này cho chúng ta học được bài học quý báu về suối nguồn yêu thương của Trời Đất. Trời Đất không nói không rằng mà nói tất cả. Thiên nhiên không làm gì cả mà mọi vật vẫn hiển hiện, thay đổi biến chuyển không ngừng nghỉ. Thiên nhiên ban phát tất cả, ngược lại chính con người mới là nguyên nhân đầu tiên và là nguyên nhân sau cùng tự đi tìm sự hủy diệt cho chính mình, vì **con người đã tự sản xuất ra thượng đế và tự về ra thần thánh** để tước đoạt cái tự nhiên như thiên nhiên trong con người, nếu không muốn nói thiêu đốt tâm linh, phần chỉ đạo tối cao của con người, khiến cho con người không tiếp cận được chân lý, nghĩa là không sống với chân lý.

Chỉ trong vòng 300 năm hợp chúng quốc, với hiến pháp Hoa Kỳ, **người ta đã tách rời tôn giáo ra khỏi quyền lực quốc gia**, tuyên bố mọi người sanh ra đều bình đẳng. Ngày nay chúng ta đã bước vào thời đại tin học, **mở rộng tầm nhìn vào cõi hư không để thấy không có thiên đàng hay địa ngục nào ngoài cái tâm của con người**.

Chúa đã dạy: “nước trời trong lòng các ngươi”... “Ta là sự sống”.

Phật pháp chỉ dạy rằng Phật tại tâm; tâm tức Phật, Phật tức tâm. Phật đã dạy hãy nương tựa chính mình, không ai khác cho con có thể nương nhờ tối thượng (Dhammapada).

Bồ Đề Đạt Ma cũng dạy: tâm là Phật. Không có Phật ngoài tâm. Cõi giác ngộ và Niết Bàn là những sự vật ở ngoài tâm là một điều sai lầm. Không có chỗ nào gọi là nơi chốn của những người đến Niết Bàn. Ngoài thực tại của tâm tất cả đều là huyền tượng. Sự an nghỉ của tâm chính là Niết Bàn.

Kinh Duy Ma Cát dạy: muốn được cõi thanh tịnh hãy giữ tâm thanh tịnh.

Cái mà Phật gọi là Niết Bàn, Jesus gọi là Thiên Đàng, tôi gọi là cuộc sống (Krishnamurtri). Ông khẳng định rằng “hễ giây phút nào các bạn theo ai thì phút giây ấy các bạn nương theo chân lý (5). Vì chân lý ở ngay trong sự sống, trong chính con người.

Như vậy, không thể tìm Chúa, Phật, Nước Trời, Niết Bàn chân lý trong kinh điển, sách giáo lý, thần học, hoặc trong lời thuyết giảng, cũng chẳng đòi hỏi đức tin, niềm tin hay những giáo điều của tôn giáo tổ chức.

Ông cha ta cũng thường nhắc nhở: trâm hay xoay vào lòng (vì) ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình.

Mọi người tự tin, tự chủ trở về với chính mình, xoay vào lòng, lấy lòng mình làm tâm điểm cho việc chuyển hóa tâm thức thì lòng người (cái tâm) là cái hòa đồng tất cả trong tính người và tình người, ở mọi nơi, mọi thời đại, tự ý thức thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ.

Về Tận Cội Nguồn: Thiên Thu Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên)

Thực chất muôn loài muôn vật sanh ra như vậy là như vậy. Nhưng con người là sinh vật thượng đẳng có đời sống tâm linh gồm có tâm linh bẩm sinh (tự nhiên) là hướng thượng, thăng hoa cuộc sống và con người. Tâm linh nhân tạo tức là tâm linh ký hiệu (tức là tự vẽ lên, tạo ra một cái để tôn thờ), đó là tôn giáo tổ chức. Tôn giáo là một hiện tượng vì tùy thuộc vào quan niệm của ý niệm ban đầu, vì là hiện tượng nên tất cả gộp lại không đồng nhất và **cần phải có bạo lực để bành trướng**; từ mầm mống đã có sự mâu thuẫn, chia rẽ ngăn cách. Lịch sử nhân loại và sự đau khổ của con người chứng minh cho điều này.

Trở lại trường hợp của hợp chủng quốc Hoa Kỳ, những người khai sinh ra quốc gia này họ khởi đi từ quan niệm **vứt bỏ cái cối xay về ý niệm thống trị của thần quyền**; họ vứt bỏ cái miệng chén của mô hình tư tưởng, những thứ chết cứng trong chủ nghĩa đề nặng trên tâm thức của con người, thực hiện sự tự do và bình đẳng cho **nên chỉ trong 300 năm họ đã khai sinh ra nền tin học cho nhân loại**. Đường đi nào cũng có những quanh co và gập ghềnh của nó; giống như con rắn tự nó quay đầu lại ăn cái đuôi của chính mình. **Tôn giáo không buông tha nước Hoa Kỳ**, nó luôn lách và ngoi lên, riêng trong hệ thống trường học nhất là hệ thống trường đại học nhà thờ đầu tư vốn coi như phần lớn. Đáp số cho những tệ trạng về luật pháp và an sinh xã hội chính là điểm then chốt này. Thí dụ có những tín đồ học vị từ kỹ sư, tiến sĩ, bác sĩ, học giả... nhưng họ vẫn tin tin điều Chúa tạo dựng trái đất hình vuông, mặt trời quay quanh trái đất... và quay về nhà thờ để cầu xin sự cứu rỗi cái điều mà chưa có ai ngoài giáo hội và chiếc xe Popemobil chứng minh được là có.

Chúng tôi phải dài dòng như vậy để **nhìn lại chính mình**, trải qua những thăng trầm của lịch sử nước nhà, **chúng ta đã sống thực với hiện tiền**, chuyển từ **LÝ**(nguyên tắc tự nhiên thường hằng của thiên nhiên) qua cái **DỤNG** tức là **sống thuận theo cái LÝ** của trời đất, tạo thành dòng sống sinh động theo phương thức tiên hóa, thăng hoa và hòa đồng.

Tổ tiên chúng ta về được tận cội nguồn của thiên nhiên, tạo nên một nền giáo dục **NHÂN BẢN** tâm linh hiện thực và sinh động: *học ăn, học nói, học gói, học mở*.

Đó là lý do tại sao chúng ta không có kinh điển, vì kinh điển không phải là sự thật, chỉ mô tả sự thật. Người học kinh điển chỉ **mới dò tìm**, họ nói về **tình thương** nhưng chưa sống bằng tình thương; họ nói về **công bình bác ái**; họ nói về **tự do và bình đẳng**; nói về thuyết phục chớ chưa có trong con người và cuộc sống. Thí dụ những người có thân thể, họ đề cập tới thức ăn “*organic*” tức là thực phẩm cây trồng và nuôi dưỡng tự nhiên, là những thứ trong tầm tay của họ. Đồ ăn đúng thời đúng tiết, họ tận hưởng được hương vị của miếng ăn thức uống (nó là một phần của tự do của thoải mái, sống lâu ít bệnh tật). Trái lại tuyệt đại đa số người tiêu dùng còn lại, nguồn thực phẩm của họ nơi các cửa hàng chắc chắn là không có tự ý lựa chọn vì sữa là loại “*pasteurized*”, cây trái xịt thuốc cho tăng năng xuất, xịt thuốc cho chín đồng loạt và cùng màu sắc, súc vật nuôi trong các trại kỹ nghệ... **sự tự nhiên thiếu vắng thì tự do làm gì có**, sống bằng những thứ đó tức là gò bó con người trong bệnh tật từ tâm hồn đến thể xác !!!

Về cội nguồn của bản sắc văn hóa Việt, chúng ta không thể ngừng ở Nho giáo của Khổng Khâu, vì ông này còn đi san định, vì ông này là người khai sinh ra quan niệm trọng nam khinh nữ (ông ta cũng sinh ra từ mẹ của ông ta mà ông lại miệt thị đàn bà, thì ông ta thuộc loại gì ?),

ông ta là người gieo rắc tư tưởng phá hoại sự tự nhiên của thiên nhiên “trọng nam khinh nữ”. Từ đó dẫn đến tục bó chân phụ nữ Tàu, tục thiến người nam (hoạn quan), tục bán vợ đợ con từ ngàn đời không thay đổi, **kể cả thú tính người ăn thịt người**. Người phụ nữ bị mất thiên chức làm phụ nữ và được uốn nắn đào tạo để có lòng trung thành hay trung tín trong gia đình và xã hội. Với đóng góp của Nho giáo, Hán tộc mới có luật tru di tam tộc, tòng xẻo, hình phạt ngựa xé, voi dày tội phạm....

Nếu là người Việt tìm về cội nguồn mà ngừng lại ở quan niệm của Nho giáo tức là miệt thị **tổ tiên** mình. Chúng ta về nguồn là phải mạnh dạn bỏ cái cối xay phong kiến 1000 năm đô hộ Tàu đi, chính cái ách thống trị của giặc phong kiến Bắc phương đã mở cái cửa Không sân Trinh để đào tạo ra giai cấp nhập nô xuất nô (tức là từ bỏ bản sắc văn hóa dân tộc, không tự làm chủ được chính mình, chịu nhập vô vòng nô lệ của danh và lợi, trung thành với kẻ xâm lược để có chút bả vinh hoa phú quý, chịu làm tai sai cho ngoại bang một cách tự nguyện), trung thành với giặc ngoại xâm, góp phần phá hoại tinh hoa dân tộc Việt. Để tự vệ chúng ta vẫn cho ra đời chữ Nôm để chuyển tải và **bảo lưu tiết khí sĩ phu nước nhà... TẠO DỰNG NHỮNG ĐỢT SÓNG NGẦM DƯỚI DÒNG SÔNG CHỜ NGÀY KHÔI PHỤC QUYỀN TỰ CHỦ CỦA ĐẤT NƯỚC**, thành truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc. Cho nên trên mảnh đất hình chữ “S” của nước Việt luôn là mồ chôn cho những danh tài xâm lăng từ Á sang Âu, tự cổ chí kim. Một trải nghiệm của lòng người và bạo lực hay là của tình thương và bạo tàn.

Niềm tự hào dân tộc là nền giáo dục nhân bản tâm linh trên nền tảng tâm thức Việt khởi đi từ người mẹ Việt. Người Việt Nam dựng nước và giữ nước **bằng môi trường hiện thực của hoàn cảnh lịch sử**. Cho nên giặc Tàu (Hán tộc) dù có tịch thu binh thư, đồ trận, tài nguyên, người, vật (triều cống) tài liệu quốc gia... **vẫn không giải mã được, vẫn không xử dụng được**. Cũng trên cùng một trận địa cho dù Hốt Tất Liệt chẳng nữa cũng phải chịu cuối đầu tan hàng, với 3 lần tự ý cắt đại quân xâm lăng với mưu đồ làm cỏ nước Nam.

*Nực cười châu chấu đá xe.
Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng.*

Đó là tâm lý run sợ của rợ nhà Hán sau nhiều lần vỡ mộng xâm lăng nước Nam. Lý Thường Kiệt có cách dụng binh lược trận của Lý Thường Kiệt sáng tạo, cũng như vậy các nhân tài nước Nam đã tinh thông biến dịch của lẽ thường hằng qua biểu tượng cây TRE vận dụng nguyên lý âm dương vào cuộc sống mà Nguyễn Trãi đã diễn dịch như sau:

*-Lấy yếu thắng mạnh
-Lấy nhu thắng cương
-Lấy chí nhân thay cuồng bạo.*

Binh thư Tôn Tử của Tàu và BIẾT SỐNG của người dân Việt. Ai hơn ai?

*Khôn cũng chết,
Dại cũng chết,
Biết thì sống*

Nguyễn Bỉnh Khiêm.

Về với cội nguồn dân tộc cũng không thể ngừng ở Phật giáo, Phật giáo đồ bị chia năm sẻ bảy dù mang cùng họ Thích! Phải chăng người Phật tử và các vị sự đã cả **lục hòa** cho Đức Phật. Nếu thái tử Tất Đạt Đa đi tìm đạo và đắc đạo thì thời điểm cách xa hiện thực cũng trên hai ngàn năm rồi, làm sao mà lập lại lần thứ nhì y hệt như vậy được huống hồ là sôi kinh nấu sữ để làm cho giống. Thì ngàn năm nữa Phật đạo (duyên khởi, vô thường, vô ngã, không...) vẫn vậy có mấy ai đắc quả được nếu tự ý từ bỏ tên cha tên mẹ, nếu **tự ý từ bỏ kiếp sống hiện tại** do cha mẹ ban phát mà đi tìm cái bên ngoài nhân tính. Nhân tính, Phật tính đều ở trong tâm của con người.

Thực tế cho thấy mỗi khi có tai bay vạ gió cho nhân thế này, chúng ta không thấy lấy thánh kinh Gia Tô La Mã hoặc kinh, tạng, luật của đạo Phật phát sinh từ Ấn Độ **để làm phương tiện thông tin cho lòng người, mà chúng ta chỉ thấy:**

*May thai ở chốn bình yên,
Thấy người hoạn nạn nở quên sao đành.
Lá lành đùm lá rách.
Thương người như thể thương thân,
Thấy người đói khát thì NHƯỜNG miếng ăn.
Thương người BỐT miếng mà cho...*

Ca Dao và Tục Ngữ

Ca dao tục ngữ là tiếng nói tâm thức của dân tộc Việt, nên chính nó mới có thể khởi dậy lòng trắc ẩn của người Việt. Đạo lý của dân tộc là thương người như thể thương thân. Theo nếp sống Việt không có lòng trắc ẩn không ra con người (có lòng trắc ẩn mới ra con người – Phan Bội Châu).

Về tận cội nguồn văn hóa dân tộc cũng không phải trở về với những cái bát nháo tư tưởng và chủ nghĩa này nọ được **vì nó không xuất phát từ lòng dân**, vì nó là hình thức nô lệ con người từ con tim khối óc, nó làm cản trở bước tiến của nhân sinh, luôn kèm chế và trói buộc con người bằng bạo lực. Vì những lỗi nhỏ này là những miếng chén, làm cho con người bị mất tự tính làm người trở thành (sâu bọ), kiến bò miếng chén.

Những hiện tượng bi thương “gà nhà bôi mặt đá nhau”, cuộc chiến huynh đệ tương tàn, trong sinh hoạt chính trị ở hậu bán thế kỷ 20 qua hai chế độ: miền nam (Sài Gòn) và miền Bắc (Hà Nội). Không tin tưởng tiềm năng ẩn tàng của dân tộc, giới lãnh đạo hai miền không dựa vào nội lực dân tộc, không bám vào dân mà dựa vào ngoại bang. Họ dựa vào thế lực và vũ khí của ngoại bang với hy vọng nhập nô xuất chủ, đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước.

Nhưng với thân phận một nước nhược tiểu mà họ lại không đủ khả năng đối đầu với những sách lược mưu mô thâm độc của ngoại bang và không có tầm nhìn xa, sâu rộng; dần dần họ trở thành những con rối để cho ngoại bang giật dây.

Bị ngoại bang đầu độc cái lý tưởng tự do dân chủ tư bản(!), thực chất là nô lệ hóa con người một cách tinh vi để thực hiện ý đồ hoàn chinh chủ nghĩa tư bản độc quyền, và cái lý tưởng thế giới đại đồng, tự do dân chủ cộng sản(!), thực chất là độc tài đảng trị trong âm mưu xóa bỏ chủ nghĩa thực dân, giành giật thị trường với tư bản để thống trị thế giới (thực dân tàn lụi, cộng sản cũng sụp đổ, tự bản hướng trọn).

Cả hai phe, vì tham vọng cá nhân và phe nhóm, bị ngoại ban mê hoặc đến độ mù quáng không biết mình bị ngoại bang lợi dụng thực hiện mưu đồ của họ. Cho nên, Việt Nam đã trở thành bãi chiến trường để ngoại bang đầu trí, thí nghiệm vũ khí, lính Việt đầu súng, dân Việt cả hai miền cùng ăn bom đạn của ngoại bang, quê hương đất nước bị tàn phá.

Cộng sản quốc tế cho nhóm lãnh đạo miền Bắc **uống thuốc kích thích** “bài phong đã thực”, thống nhất đất nước bằng chiến tranh đẫm máu, “đánh Mỹ cứu nước”, (sic), v.v....

Tư bản tài phiệt cho giới lãnh đạo miền Nam **uống thuốc mê** với chiêu bài “một nước độc lập tự do dân chủ”(!), tiền đồn chống cộng (nhưng lại cấm không được chiến thắng) bảo vệ tự do dân chủ(!) cho thế giới, thực chất là thực hiện chiến lược hoàn tất chủ nghĩa tư bản độc quyền toàn trị trong trật tự thế giới mới với xu thế toàn cầu hóa.

Dần dần cả hai phe xem lý tưởng, ý thức hệ - tự do dân chủ, công sản đại đồng – quan trọng hơn là con người, quan trọng hơn là dân tộc.

Ông Krishnamurti đã phát biểu: vì tranh đấu cho một lý tưởng, cho một ý thức hệ, các ngài **sẵn sàng hy sinh toàn thể nhân loại**: đó là điều đang xảy ra hiện nay trên thế giới.

Giải quyết xong quyền lợi, tư bản Mỹ không những phải tay mà còn bán đứng đồng minh, miền Nam cho cộng sản; họ không cần bảo vệ cái chiêu bài tự do dân chủ nữa. Đối với tư bản tài phiệt, tá hay hữu, công sản hay tư bản, độc tài hay dân chủ không quan trọng, tất cả là phương tiện, dùng rồi thì vứt bỏ đi; điều thiết yếu là quyền lợi của họ. (7)

Miền Bắc xua quân đánh chiếm miền Nam, quân đội Việt Nam Cộng Hòa rã hàng; giới lãnh đạo miền Nam giao đất cho cộng sản, đa phần bỏ chạy, bỏ dân, bỏ lại hàng triệu người đã vâng lệnh họ chiến đấu bảo vệ cái mà họ ngoại là tự do dân chủ(!)

Thống nhất đất nước với chế độ độc tài đảng trị, dân nghèo đói, đảng giàu to; độc lập dưới sự chỉ đạo của Nga; Nga sụp, quỳ gối ôm chân Tàu, ngồi trên đầu dân; tự nguyện tiếp tay cộng sản Tàu phá hoại bản sắc dân tộc, trong sách lược xâm lăng không tiếng súng, với kế hoạch hủ hóa giới trí thức và giới trẻ (sinh viên, thanh niên) đưa họ vào con đường khao khát tiền bạc, ham danh, tôn thờ chủ nghĩa cá nhân, và chủ nghĩa hưởng thụ.

Điều đáng buồn trước khi nhắm mắt tắt thở, họ vẫn còn tin tưởng mãnh liệt mình sẽ anh dũng hy sinh để bảo vệ cái lý tưởng tự do dân chủ(!) và ý thức hệ cộng sản đại đồng(!) Không vì dân tộc, đất nước mà chỉ vì chủ nghĩa do ngoại ban nhờ nhét vào ký ức và quyền thế và danh lợi, những người lãnh đạo ở cả hai miền vẫn còn tiếp tục đầu độc con cháu đấu tranh với chủ trương mâu thuẫn hủy diệt một mất một còn, phản lại truyền thống tương nhượng đối lập thống nhất, hòa cả làng của dân tộc.

Tóm lại, họ lợi dụng chí bất khuất, truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, lòng tự hào dân tộc, đã dựa thế ngoại bang để vinh thân phì gia, áp đặt lên đầu lên cổ dân tộc chủ nghĩa này cách cai trị nọ, khơi lên những lò lửa chiến tranh, đem sinh mạng con người Việt Nam và sự sống chum vào những lò lửa như chum củi; không có lòng thương tiếc hay sót xa cho dân tộc.

Họ lợi dụng giáo dục áp đặt của ngoại bang, đào tạo ra những con người và nếp sống tương phản giữa nông thôn và thành thị. Họ tạo ra những ốc đảo “kiến bò miệng chén”, “gà què ăn quần cối xay”, với những đầu óc hẹp hòi ích kỷ chỉ biết sống cho bản thân, thiếu tình thương làm người, có thể đứng đưng và làm ngơ trước niềm đau của dân tộc.

Không đeo mắt kính màu, nhìn vào thực tế thì thấy ngay những (**ông lớn**) theo giải pháp Bảo Đại dựa vào Pháp, ... rồi tiếp theo những nhà lãnh đạo dựa vào Mỹ bỏ chạy ra ngoại quốc, con cháu học hành thành tài, sống đời sống du thừa. Các đảng viên cao cấp của cộng sản giàu to, con cháu đi du học tậu nhà, đi xe đắt tiền, sống xa hoa... trái lại những người lính còn sống sót và dân thì nghèo đói, đói bát mồm hôi lấy bát cơm mà sống. Những người lính và dân chết trong cuộc chiến tranh, thật là oan mạng.

Nếu ta chọn văn hóa Kitô La Mã thì thân phận đàn bà sao mà oái oăm quá vừa làm vợ, vừa làm mẹ, vừa làm con cùng một lúc, người phụ nữ là biểu tượng của tội lỗi. Nếu ta đi với cái nhìn của Ấn Độ qua lăng kính Phật giáo, với ngày lễ Vu Lan, hình ảnh người mẹ sao mà bị hạ thấp ngang hàng tội lỗi.

Mới sanh ra là đã bị nhồi nhét những con nội trùng như thế vào ký ức rồi thì **làm sao mà thấy đường tìm về cội nguồn nhân bản được**, có chăng chỉ khi chính mình tự có **cuộc chuyển hóa tâm thức để nhìn và nhận chân được hiện tiền của sự sống một cách tự nhiên**. Tức là thấy được chân lý ở ngay trong cuộc sống, trong chính mình và sống với chân lý chứ không phí thời giờ trong tìm cầu chân lý bên ngoài con người và cuộc sống.

Trở về với chính mình, với bản sắc của nền giáo dục nhân bản tâm linh, qua biểu tượng thần tổ kép **Tiên-Rồng**, truyền thuyết **bọc trứng**, **Mẹ Tiên** đem 50 con lên **Núi**; **Cha Rồng** đưa 50 con xuống **Biển**. Mẹ Việt được thăng hoa như Tiên, **không chỗ nào cao hơn đỉnh núi chỉ sự cao cả của mẹ**, mẹ đứng nơi chỗ tiếp giáp của Đất Trời chuyển tải suối nguồn yêu thương vô tận của **Thiên Thu** (Thiên Nhiên) tức cây trồng hạt giống **tình thương** vào lòng người, vào thai nhi, tâm truyền tâm không qua sách vở hay kinh điển. **Cha Rồng** đưa 50 con xuống **Biển**, biển ở đây tượng trưng cho **Nước**, vận dụng được các yếu tính của nước tự gan đục, khơi trong; biến hóa theo môi trường sống để thăng hoa cuộc sống; mang tính toàn khắp tức là nghị lực... nên phải có **Trí**.

Đã sanh ra làm người thì phải biết mở mắt nhìn đời, phải biết trân quý con người và **sự sống**. Tất cả được gói ghém qua câu tục ngữ: **Cha khôn, Mẹ khéo nó là biểu tượng của Trí Tuệ và Tình Thương**.

Chúng ta hãy mạnh dạn vứt bỏ cái miệng chén của hận thù, ngăn cách do chủ nghĩa, ý thực hệ và tôn giáo đã tạo nên đó đi, hòa mình vào dòng tâm thức dân tộc, mở rộng cõi lòng đón nhận suối nguồn yêu thương vô tận của thiên nhiên, xóa bỏ mọi ngăn cách lòng người, lấy **Tình Thương** làm nguồn tươi vui cho cuộc sống:

Thấy người hoạn nạn nở quên sao đành.

Thương người như thể thương thân.

Bà ơi! Thương lấy bí cùng,

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

Ca Dao và Tục Ngữ

*Có Lòng **trắc ả** mới ra con người. (Phan Bội Châu)
Lấy **đại nghĩa** để thắng hung tàn,
Đem chí **nhân** để thay cường bạo. (Nguyễn Trãi – Bình Ngô Đại Cáo)*

Chúng ta hãy tự quay về với chính mình. *Trăm hay xoay vào lòng, (vì) ngọn đèn được tỏ trước khơi bởi mình* (Ca Dao và Tục Ngữ).

Về tận cội nguồn dân tộc – Thiên Thu Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên) – để thấy được quyền làm người của con người, với nền tâm học – **Biển – Hóa – Thăng hoa – Hòa đồng, hòa cùng vũ trụ**, hội nhập vào dòng sông, qua quá trình giáo dục nhân bản tâm linh – *học ăn, học nói, học gói, học mở* - không cần chạy vạy, tìm cầu bên ngoài con người.

Thế giới ngày nay có nền văn minh TIN HỌC, tự nó, nó không nói nó là ông tổ canh nông, trong lúc con cháu của Thần Nông thì đói dài người, hằng năm nhập khẩu gạo về ăn cho đỡ đói. Nó cũng không có nhãn hiệu làm chủ nhân ông một cái gì ngay cả chủ quyền Kinh Dịch, nhưng nó chế ra “computer” và các ứng dụng của điện toán. Nó cũng không cần biết ông Không ông Khâu, nó có tư tưởng “new thinker” để hướng tới xây dựng bộ mặt mới xã hội con người, mang tính người hơn. ***Phải chăng người Mỹ đã và đang vận dụng mọi lãnh vực để phá bỏ kỳ thị chủng tộc ở Mỹ nói riêng và trên thế giới nói chung để tiến tới chuyển hóa tâm thức phá bỏ sự ngăn cách lòng người do dân tộc cực đoan, tôn giáo, ý thức hệ, chủ nghĩa tạo nên, thăng hoa con người và cuộc sống theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ, mà không kêu cầu đến tôn giáo, ý thức hệ hay chủ nghĩa xây dựng nền văn minh nhân bản?(8)***

Định mệnh dân tộc đã đưa đẩy **con Rồng cháu Tiên** có mặt khắp nơi trên quả địa cầu mang trong người bản sắc văn hóa nhân bản tâm linh sẽ có cơ hội đóng góp vào nhu cầu tâm thức mới của con người trong xu thế toàn cầu hóa. Chúng ta hãy mở ra nền **TÂM HỌC chan chứa tính người và tình người** cống hiến sở trường và sở đắc của dòng sông sinh động lấy **tình thương** làm đầu, phục hoạt thiên chức làm MẸ, vai trò giáo dục nhân bản tâm linh của người phụ nữ. **Giải quyết những vấn nạn đau thương cho con người** dọ sự hội tụ của tôn giáo, chủ nghĩa, ý thức hệ tạo nên; lấy tình thương và trí tuệ **xóa bỏ những ngăn cách lòng người**. Về được tận cội nguồn thì chúng ta đều là con cùng cha vì có cùng một nguồn sống, cùng một tuổi nguồn yêu thương từ mẹ thiên nhiên, cùng một ngôi nhà là trái đất.

Chúng ta hãy cùng nhau hòa mình trong suối nguồn yêu thương vô tận của thiên nhiên để phục hoạt lại thiên chức làm người của con người, tận hưởng sự ban phát trân quý của thiên nhiên **là cuộc sống an nhiên, tự tại**; và đỉnh cao tuyệt đích của con người là thăng hoa cuộc sống và con người theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ ngay tại đây và bây giờ; “thống nhất tri thức và tâm thức” cùng nhau xây dựng nền văn minh nhân bản chan hòa tính người và tình người, với “**chế độ chính trị đều hợp nhân tính**” mang tính hòa bình, nhân bản trong bản sắc tự nhiên của dân tộc và khai phóng và dung hóa trong giao lưu, qua lăng kính nhân chủ và dân chủ dung hợp được tự do và bình đẳng và thượng tôn pháp luật.

Võ Thành & Vĩnh Như
Tủ Sách Việt Thường
www.tusachvietthuong.org

Ghi Chú:

- 1) Đọc thêm bài “Tâm Việt Hồn Việt”, bài “Con Rồng Cháu Tiên với Tâm Việt Hồn Việt”, trên trang website www.tusachvietthuong.org và bài “Tâm Việt Hồn Việt” (Đào Văn Dương) trong Nền Văn Minh Nhân Bản, NXB Tủ Sách Việt Thường, Năm 2008, Trang 161-186.
- 2) Nền Văn Minh Nhân Bản, Đào Văn Dương, Thường Nhượng Thủy, Vĩnh Như, NXB Tủ Sách Việt Thường, Năm 2008, trang 197-221.
- 3) Trần Quốc Vương, Văn Hóa Việt Nam, N.X.B Văn Hóa Dân Tộc, Năm 2008, Trang 46.
- 4) Krishnanurti, Tinh Yếu, Nguyễn Ước Chuyển Ngữ, NXB Nguồn Sống, Toronto, Nam 1968, Trang 4.
- 5) Vĩnh Như, Tinh Thần Thực Tiễn, website www.tusachvietthuong.org.
- 6) Vĩnh Như, Trăm Hay Xoay Vào Lòng, website www.tusachvietthuong.org.
- 7) Đối với tư bản Mỹ, tả hay hữu bảo thủ hay cấp tiến, cộng sản hay tư bản, dân chủ hay độc tài, tất cả đều là phương tiện, điều thiết yếu là bảo vệ và phát triển quyền lợi của đất nước họ theo đúng đường lối và ý muốn của họ. Không phải là Phật tử thuần thành, nhưng qua sông rồi thì họ vớt bè, không ôm giữ đê tôn thờ. Tất cả đều thay đổi, biến đổi (vô thường) cho nên điều cốt yếu là **thích ghi** với hoàn cảnh, hiện tình, thời đại, v.v... để đáp ứng lại đúng yêu cầu (**thích ứng**) của quyền lợi dân tộc họ. Trong bang giao quốc tế, người Mỹ không có bạn hay thù vĩnh viễn, họ không đứng trên lập trường chủng tộc hay tôn giáo hoặc ý thức hệ hay chủ nghĩa mà chỉ cần bảo vệ quyền lợi của đất nước họ. Ông cha ta thường nhắc nhở: *ăn sung nằm gộc cây sung, lấy anh thì lấy nằm chung không nằm*.

Với đầu óc thực dụng, người Mỹ rất thực tế; họ không chấp chặt vào một khuôn mẫu nhất định, tùy duyên (tùy thời, tùy đối tượng, tùy mục tiêu, v.v...) thay đổi hướng đi thích ứng với các điều kiện của môi trường để khai thác đúng mức quyền lợi của mình. Họ chú tâm đến việc vận dụng sự tùy nghi của phần dụng hơn là chấp chặt vào cái lý cái lẽ một cách bất di bất diệt. Ông cha ta đã dạy: *có rế cho đỡ nóng tay, có giày, có dép cho đỡ nóng chân*.

Nếu chúng ta chịu học hỏi những lời chỉ dạy của tổ tiên không vọng ngoại, không giao sinh mệnh của dân tộc cho ngoại bang thì khó có kẻ nào đâm sau lưng hoạt bán đứng mình được.

- 8) Xin đọc thêm sách “Without Marx or Jesus: The New American Revolution Has Begun” của Jean-Francois Revel, Translated by J.F. Bernard, N.X.B Doubleday & Company, Inc., 1971.